








Sự trả thù của chim săn mật

指蜜鳥嘅報仇

-  Zulu folktale
-  Wiehan de Jager
-  Phuong Nguyen
-  Vietnamese / Cantonese
-  Level 4





Đây là câu chuyện về Ngede, chim săn mật, và một người thanh niên tham lam tên Gingile. Một ngày nọ, khi Gingile đi săn, anh ấy nghe tiếng gọi của Ngede. Miệng của Gingile bắt đầu chảy nước vãi khi nghĩ tới mật ong. Anh bèn dừng lại và lắng nghe cẩn thận, rồi tìm cho đến khi anh thấy chim trên những cành cây trên đầu mình. Chim kêu: “Chitik-chitik-chitik” khi nó bay từ cành này sang cành khác. Nó kêu: “Chitik-chitik-chitik” và thỉnh thoảng dừng lại để chắc rằng Gingile đi theo mình.

...

呢個係講指蜜鳥奈吉同貪心嘅後生仔健基利嘅故仔。有一日呢，健基利出門打獵，突然間，佢聽到奈吉嘅叫聲。健基利一諗起跟住指蜜鳥就可以搵到好味嘅蜜糖，就忍唔住流晒口水啦。佢停低落嚟，好仔細嘅聽住，四周圍搵吓，直到佢喺頭上嘅樹枝中間睇到咗指蜜鳥。小雀仔吱吱聲嘅叫，由一棵樹飛到另外一棵。指蜜鳥一路飛一路叫，令到健基利跟得切。



Sau nửa giờ, họ tới một cây sung đại to. Ngedede nhảy từ cành cây này sang cành cây khác liên tục. Sau đó, nó đậu trên một cành cây và nghiêng đầu nhìn Gingile như thể để nói rằng: “Chỗ này này! Đến đây ngay! Anh làm gì mà lâu thế?” Gingile không thấy ong ở dưới cây, nhưng anh tin tưởng vào Ngedede.

...

過咗半個鐘咁上下，佢哋到咗一棵巨大嘅野無花果樹底下。奈吉喺樹枝之間跳嚟跳去，然後喺其中之一條樹枝上面停低咗落嚟，佢歪住個頭望住健基利，好似喺度同佢講：「就係呢度啦！快啲嚟啦！做乜慢吞吞㗎？」健基利企喺棵樹底下，一隻蜜蜂都睇唔到，但係佢信奈吉唔會呃佢㗎。



Thế là Gingile để cây giáo đi sẵn dưới cây, gom vài cành cây khô và nhóm một đống lửa nhỏ. Khi lửa đã cháy mạnh, anh đặt một cây khô dài vào giữa đống lửa. Loại gỗ này đặc biệt nổi tiếng là tạo ra rất nhiều khói khi cháy. Anh bắt đầu leo lên cây, miệng ngậm đầu nguội của cái cây đang bốc khói.

...

健基利將佢擺嚟打獵嗰條長矛擺喺棵樹底下，搵埋幾條乾樹枝，點起咗堆火。等到個火燒到好旺嘅時候，佢擺咗條又長又乾嘅樹枝，撥入個火中心。呢種木頭燒起上嚟嘅時候呢，就會整到好多煙。健基利一手擺住條樹枝嘅另一端，第二隻手就捉住樹幹，開始爬上樹。



Chẳng mấy chốc, anh nghe tiếng bay vù vù rất lớn của đàn ong. Chúng bay ra, bay vào từ cái lỗ trống trên thân cây, nơi cũng là tổ của chúng. Khi Gingile leo tới tổ ong, anh bèn để cái đầu cây đang bốc khói vào lỗ trống đó. Đàn ong bay ra và rất giận dữ. Chúng bay đi vì chúng không thích khói, nhưng chỉ bay đi sau khi chúng đốt cho Gingile vài mũi đau điếng!

...

冇幾耐之後呢健基利就聽到小蜜蜂飛嚟飛去嘅嗡嗡聲。佢哋喺樹嘅主幹入面築咗個竇，正忙住飛入去又飛出嚟嘞。當健基利爬到蜂竇處嘅時候，佢將樹枝仲燒緊嘅一端猛噉督個蜂竇。班小蜜蜂好怕煙，就食咗火藥嘞全部都飛晒出嚟，仲順便針健基利幾啖，針針都拮到佢痛。



Khi ong đã bay đi rồi, Gingile thò tay vào tổ ong. Anh lấy một nắm tay tổ ong nhỏ đầy mật vàng và những ấu trùng ong trắng béo. Anh cẩn thận đặt tổ ong vào cái túi mang theo trên vai và bắt đầu leo xuống.

...

小蜜蜂全部都飛咗出嚟啦，健基利一隻手伸入個蜂竇入面，掘到好多塊蜜糖，又甜又香嘅蜜糖由蜜糖塊上面滴落嚟，睇起嚟極好味嘞。佢小心翼翼嘅就將啲蜜糖塊放入膊頭上嘅袋，慢慢嘅由樹上面爬返落嚟。



Ngede phần khởi quan sát tất cả mọi điều mà Gingile làm. Nó đang chờ Gingile để lại cho nó một miếng tổ ong to như là một lời cảm ơn tới chim săn mồi. Ngede nháy nhót từ cảnh ngày sang cảnh khác, càng lúc càng bay gần tới mặt đất. Cuối cùng, Gingile cũng tới gốc cây. Ngede đậu trên một hòn đá gần Gingile và chờ phần thưởng của mình.

...

奈吉急不及待嚟望住健基利做嘅一切，一心希望佢搞掂晒後會送一小塊蜜糖俾自己，作為幫佢引路嘅謝禮。健基利喺樹枝間好輕快嚟跳嚟跳去，離地面越嚟越近。終於健基利穩穩落地，奈吉企住喺離佢唔遠嘅一嚟大石上面，等住健基利送禮俾佢。



Nhưng Gingile dập tắt lửa, cầm ngọn giáo lên và bắt đầu đi về nhà, không quan tâm gì đến chim cả. Ngede kêu lên một cách tức giận: “VIC-torr! VIC-torr!” Gingile dừng lại, nhìn chằm chằm vào con chim nhỏ và cười to: “Này anh bạn, anh cũng muốn có một ít mật đúng không? Ha! Nhưng tôi làm tất cả mọi việc và bị ong đốt. Tại sao tôi lại phải chia phần mật ngon này với anh?” Sau đó, anh ta bỏ đi. Ngede vô cùng tức tối! Đây không thể nào là cách người ta đối xử với nó được! Nhưng nó sẽ trả thù.

...

但係健基利就滅咗個火，搵起咗條長矛，開始走返屋企，詐諦睇唔見奈吉個樣。奈吉大發雷霆噉叫住：「俾蜜糖我！俾蜜糖我！」健基利停低咗落嚟，盯住小雀仔，大笑噉就話：「老友吖，你都想食蜜糖呀，係唔係？哈哈，我做咗咁多嘢，又被針咗咁多啖！我點解要同你分享呢啲蜜糖先？」講完，健基利就走遠咗啦。奈吉激到佛都有火，佢都從來冇試過被人噉樣對待！不過佢實會報仇嘅。



Một ngày nọ vài tuần sau đó, Gingile lại nghe tiếng kêu của Ngede. Anh ta nhớ tới mật ong ngon ngày nào, và lại hồ hởi đi theo chim. Sau khi dẫn Gingile đi dọc theo bìa rừng, Ngede dừng lại và đậu trên một cây keo to. Gingile nghĩ rằng: “À, tổ ong nhất định là ở trên cây này rồi.” Anh ta nhanh chóng nhóm một đống lửa nhỏ và bắt đầu trèo lên, miệng ngậm một cành cây đang bốc khói. Ngede đậu và quan sát.

...

過咗幾個星期呢，健基利又聽到奈吉嘅叫聲。佢諗返好味嘅蜜糖，急不及待就跟著指蜜鳥走咗去。奈吉領住健基利行到森林嗰便，喺一棵大樹頂上停低咗落嚟。健基利心諗：「哈哈，樹上面肯定有個蜂竇。」佢嗶嗶聲噉生咗堆火，又擺埋燒緊嘅樹枝開始爬樹。奈吉停咗喺嗰便乜都睇到晒。



Gingile leo lên, tự hỏi vì sao mình không nghe tiếng bay vù vù của ong như bình thường. Anh tự nghĩ rằng: “Có thể tổ ong nằm sau không cái cây này.” Anh leo lên một cành nữa. Nhưng thay vì tổ ong, anh ta lại nhìn vào mặt của một con báo! Báo rất giận dữ vì giấc ngủ của mình bị người khác làm gián đoạn một cách thô lỗ như vậy. Nó nhú mắt lại, há mồm ra để lộ những chiếc răng rất to và rất nhọn.

...

健基利爬住爬住，心入面覺得好出奇，乜佢仲冇聽到嗡嗡聲呢？佢諗住，蜂竇一定喺樹頂上好深嘅地方。佢拉住樹枝，跳上樹：不過嗰度冇蜂竇，佢淨係見到隻大花豹！花豹非常之黠，因為健基利阻住佢搵周公。花豹眯埋對眼，擘大個口，露出咗又白又尖嘅大牙嚟。



Trước khi Báo có thể vồ được Gingile, anh ta đã trèo vội xuống. Trong lúc vội vã, anh ta bước trượt qua một cành cây, rơi thịch xuống đất và bị trẹo mắt cá. Anh ta nhảy cò cò đi nhanh hết sức mình. May cho anh ta là Báo vẫn còn buồn ngủ nên không đuổi theo. Chim săn mật Ngede đã trả thù thành công. Và Gingile học được một bài học.

...

健基利冇等到花豹向佢撲埋嚟，就飛噉快爬返落樹。但係佢爬得太過急啦，一唔小心就踩咗個吉，重重噉跌到地下，扭親咗腳眼。佢跣吓跣吓噉走甩咗。好彩花豹仲未完全喇醒，冇再追埋健基利。指蜜鳥奈吉已經報咗仇，健基利亦都吸取咗教訓。



Và vì thế, khi trẻ con vùng Gingile nghe câu chuyện về Ngede, các em rất tôn trọng con chim bé nhỏ này. Bất kể khi nào lấy mật, các em đều bảo đảm rằng mình để lại miếng tổ ong to nhất cho chim săn mật!

...

噉以後呢，當健基利班細路仔聽到奈吉嘅故仔，佢哋都非常之尊重呢隻細雀仔。佢哋每次採蜜糖嘅時候，亦都會將最大嘅一塊留俾指蜜鳥啦。



香港故事書

global-asp.github.io/storybooks-hongkong

Sự trả thù của chim săn mồi

指蜜鳥嘅報仇

Written by: Zulu folktale

Illustrated by: Wiehan de Jager

Translated by: Phuong Nguyen (vi), dohlam (yue)

This story originates from the African Storybook (africanstorybook.org) and is brought to you by [香港故事書](https://global-asp.github.io/storybooks-hongkong) in an effort to provide children's stories in 香港's many languages.



This work is licensed under a Creative Commons
[Attribution 3.0 International License](https://creativecommons.org/licenses/by/3.0/).